

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 06 – 9 – 2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Thẩm phán: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Liêu Bích Nga

Bà Trần Thị Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Minh D, sinh năm 1974, tại huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu; Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1932 (chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1933 (chết); có vợ là Quách Xiếu H, sinh năm 1978; Có 04 người con: lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt để tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Thế Luận, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Kao K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị hại:

1. Trần Thị M, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

2. Lê Thị Thu T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 15, xã Vĩnh M2, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

3. Lý Việt P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Huỳnh Kim H, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Tô Kim C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

6. Quách Thị K, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Hồng Thị K2, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

8. Huỳnh Văn C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

9. Lê Thị N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

10. Lý Tú C, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

11. Trịnh Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

12. Nguyễn Thị N, sinh năm 1947. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

13. Triệu Thu H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

14. Trịnh Thị Mỹ K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

15. Quách Kim N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

16. Lý Mỹ H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

17. Phùng P L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

18. Diệp Tuấn A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

19. Trần Quốc K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

20. Trần Hữu T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Do T, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

21. Lê Kim H, sinh năm 1931. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

22. Huỳnh Kim H2, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

23. Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

24. Lý Mỹ N, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

25. Huỳnh Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

26. Trần Thị N N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

27. Lê Út Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

28. Lý Tú N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

29. Huỳnh Thanh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

30. Hồ N Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

31. Đặng Mỹ P, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

32. Nguyễn Thị Trúc C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

33. Đặng N L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 15, xã Vĩnh M2, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

34. Trương Thị H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

35. Dương N N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

36. Huỳnh Thị Diễm M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

37. Đỗ Tú N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

38. Huỳnh N H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Thị D, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thu S, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

3. Lê Thị B, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

4. Thái Kim L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

5. Triệu Kim H2, sinh năm 1947. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

6. Khấu Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

7. Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 15A, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

8. Lê K V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

9. Lê Thị K P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

10. Huỳnh Hồng C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

11. Võ Thị Kim Hồng T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Do T, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

12. Lý Kim U, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

13. Lê Kim Đ, sinh năm 1949. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

14. Lâm Thị L, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

15. Huỳnh P L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

16. Nguyễn C T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Xóm L2, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

17. Đặng N H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

18. Thái Trúc L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, Huỳnh Minh D bắt đầu làm chủ hội có lãi, được hưởng hoa hồng tại ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 14/5/2021, thì tuyên bố vỡ hội. Quá trình làm chủ hội, Huỳnh Minh D có hành vi Cắm đoạt tiền của các

hụi viên, bằng thủ đoạn mạo dA hụi viên của hụi viên và bán hụi không cho hụi viên. Tại thời điểm tuyên bố vỡ hụi, Huỳnh Minh D chiếm đoạt **1.558.455.000đ** của các hụi viên. Hành vi của Huỳnh Minh D được thể hiện cụ thể như sau:

Đối với hành vi mạo dA hụi viên hụi hụi

Huỳnh Minh D lập dây hụi ngày 50.000đ/phần (chân), lần đầu khai hụi (mở hụi) ngày 26/02/2021; hụi có 58 hụi viên tham gia 660 phần (57 hụi viên tham gia 655 phần, D tham gia 05 phần). Đối với dây hụi này, hàng ngày Huỳnh Minh D khai hụi 06 phần (chân) hụi (tương ứng với 06 dây hụi, mỗi dây 110 phần), hình thức khai hụi không bỏ thăm, mà thay vào đó hụi viên cần hụi hụi, thì thông báo cho D biết, ai thông báo trước sẽ được hụi trước; giá khai hụi cao nhất (lãi hụi) là 6.000đ, giá thấp nhất là 3.000 đồng. Nếu hụi viên không ai hụi, thì D hạ giá khai dần xuống còn 3.000 đồng. D lợi dụng việc không tổ chức bắt thăm khai hụi, nên D đã có hành vi mạo danh hụi nhiều phần hụi của các hụi viên. Đến ngày D tuyên bố vỡ hụi, thì hụi khai được 78 kỳ, tương ứng với 468 (78 phần x 6 dây hụi) phần hụi được hụi. Qua đó, D mạo danh hụi viên hụi hết 274 phần hụi, hụi viên hụi 194 phần. Tổng số tiền hụi viên đóng hụi sống là 1.572.895.000đ, số hụi viên còn nợ 323.050.000đ. Như vậy, sau khi đối trừ tổng số tiền của 38 hụi viên đóng hụi sống cho số tiền hụi viên nợ hụi chết, Huỳnh Minh D chiếm đoạt **1.249.845.000đ**. Cụ thể từng hụi viên đóng hụi sống và hụi viên nợ hụi chết như sau:

Đối với hụi viên đóng hụi sống bị chiếm đoạt:

(1) Trần Thị M tham gia 04 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 14.192.000đ (Bút lục số: 434-437);

(2) Lê Thị Thu T tham gia 10 phần, đóng 80 kỳ, bị chiếm đoạt 36.420.000đ (Bút lục số: 311-314);

(3) Lý Việt P tham gia 15 phần, đóng 80 kỳ, bị chiếm đoạt 54.630.000đ (Bút lục số: 414-417);

(4) Huỳnh Kim H tham gia 15 phần, đóng 80 kỳ, bị chiếm đoạt 54.630.000đ (Bút lục số: 414-417);

(5) Tô Kim C (tên tham gia hụi K) tham gia 40 phần, đóng 72 kỳ, bị chiếm đoạt 130.640.000đ (Bút lục số: 282-290);

(6) Quách Thị K (tên tham gia Úm H) tham gia 06 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 21.288.000đ (Bút lục số: 422-425);

(7) Hồng Thị K (tên tham gia Ú) tham gia 25 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 88.700.000đ (Bút lục số 315-320);

(8) Huỳnh Văn C (tên tham gia Chú X) tham gia 02 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 7.096.000đ (Bút lục số: 455-456);

(9) Lê Thị N (tên tham gia Đ) tham gia 02 phần, đóng 32 kỳ, bị chiếm đoạt 3.200.000đ (Bút lục số: 473-474);

(10) Lý Tú C (tên tham gia Úm K) tham gia 40 phần, đóng 74 kỳ, bị chiếm đoạt 134.400.000đ (Bút lục số: 291-297);

(11) Trịnh Thị N (tên tham gia T) tham gia 20 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 70.960.000đ (bút lục số: 358-363);

(12) Nguyễn Thị N (tên tham gia Mẹ L) tham gia 20 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 70.960.000đ (Bút lục số: 340-345);

(13) Triệu Thu H tham gia 20 phần, đóng 77 kỳ, bị chiếm đoạt 70.020.000đ (Bút lục số: 334-339);

(14) Trịnh Thị Mỹ K tham gia 30 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 106.440.000đ (Bút lục số: 327-333);

(15) Quách Kim N (tên tham gia Niên) tham gia 04 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 14.192.000đ (Bút lục số: 372-375);

(16) Lý Mỹ H (tên tham gia H) tham gia 10 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 35.480.000đ (Bút lục số: 376-379);

(17) Phùng P L tham gia 10 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 35.480.000đ (Bút lục số: 394-397);

(18) Diệp Tuấn A (tên tham gia K) tham gia 10 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 35.480.000đ (Bút lục số: 346-351);

(19) Trần Quốc K (tên tham gia T) tham gia 04 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 14.192.000đ (Bút lục số: 386-389);

(20) Trần Hữu T (tên tham gia Mợ B) tham gia 15 phần, đóng 70 kỳ, bị chiếm đoạt 47.610.000đ (Bút lục số: 444);

(21) Lê Kim H (tên tham gia 7 Q) tham gia 05 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 17.740.000đ (Bút lục số: 440-443);

(22) Huỳnh Kim H2(tên tham gia 5 S) tham gia 05 phần, đóng 80 kỳ, bị chiếm đoạt 18.210.000đ (bút lục số: 479-480);

(23) Nguyễn Thị Xuân L (tên tham gia vợ K) tham gia 05 phần, đóng 78, bị chiếm đoạt 17.740.000đ (Bút lục số: 406-409);

(24) Lý Mỹ N (tên tham gia D) tham gia 20 phần, đóng 78 kỳ, bị chiếm đoạt 70.960.000đ (Bút lục số: 298-301);

(25) Huỳnh Thị N tham gia 05 phần, hót 02 phần, còn 32 kỳ, nợ 3.200.000đ; còn 03 phần chưa hót, đóng 78 kỳ 10.644.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị chiếm đoạt 7.444.000đ (bút lục số: 390-293)

(26) Trần Thị N N tham gia 02 phần, hót 01 phần, còn 32 kỳ, nợ 1.600.000đ; còn 01 phần chưa hót, đóng 78 kỳ 3.548.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị chiếm đoạt 1.948.000đ (bút lục số: 445-448);

(27) Lê Út Đ (tên tham gia hụi U) tham gia 15 phần, hót 10 phần, còn 32 kỳ, nợ 16.000.000đ; còn 05 phần chưa hót đóng 78 kỳ 17.740.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị chiếm đoạt 1.740.000đ (Bút lục số: 410-413);

(28) Lý Tú N tham gia 80 phần, hót 25 phần, còn 45 kỳ, nợ 56.250.000đ; còn 55 phần chưa hót đóng 65 kỳ 161.920.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 105.670.000đ (Bút lục số: 302-310);

(29) Huỳnh T T tham gia 06 phần, hót 03 phần, còn 32 kỳ, nợ 4.800.000đ; còn 03 phần chưa hót đóng 78 kỳ 10.644.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 5.844.000đ (Bút lục số: 426-429);

(30) Hồ N Đ tham gia 02 phần, hót 01 phần, còn 32 kỳ, nợ 1.600.000đ; còn 01 phần chưa hót đóng 78 kỳ 3.548.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 1.948.000đ (Bút lục số: 418-421);

(31) Đặng Mỹ P (tên tham gia Mẹ C) tham gia 06 phần, hót 04 phần, còn 32 kỳ, nợ 6.400.000đ; còn 02 phần chưa hót đóng 78 kỳ 7.096.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 696.000đ (Bút lục số: 457-458);

(32) Nguyễn Thị Trúc C tham gia 05 phần, hót 02 phần, còn 36 kỳ, nợ 3.600.000đ; còn 03 phần chưa hót đóng 75 kỳ 10.221.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 6.621.000đ (Bút lục số: 430-433);

(33) Đặng N L (tên tham gia Phụng) tham gia 40 phần, hót 10 phần, còn 35 kỳ, nợ 17.500.000đ; còn 30 phần chưa hót đóng 75 kỳ 102.210.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 84.710.000đ (Bút lục số: 380-381)

(34) Trương Thị H (tên tham gia Quyền) tham gia 08 phần, hót 02 phần, còn 32 kỳ, nợ 3.200.000đ; còn 06 phần chưa hót đóng 78 kỳ 21.288.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 18.088.000đ (Bút lục số: 438-439);

(35) Dương N N tham gia 25 phần, hót 15 phần, còn 40 kỳ, nợ 30.000.000đ; còn 10 phần chưa hót, đóng 70 kỳ 31.740.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 1.740.000đ (Bút lục số: 398-401);

(36) Huỳnh Thị Diễm M tham gia 10 phần, hót 06 phần, còn 32 kỳ, nợ 9.600.000đ; còn 04 phần chưa hót đóng 78 kỳ 14.192.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 4.592.000đ (Bút lục số: 364-367);

(37) Đỗ Tú N tham gia 03 phần, hót 01 phần, còn 32 kỳ, nợ 1.600.000đ; còn 02 phần chưa hót đóng 78 kỳ 7.096.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 5.496.000đ (Bút lục số: 382-385);

(38) Huỳnh N H tham gia 02 phần, hót 01 phần, còn 32 kỳ, nợ 1.600.000đ; còn 01 phần chưa hót đóng 78 kỳ 3.548.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 1.948.000đ (Bút lục số: 469-470);

(39) Đối với 05 phần hui Huỳnh Minh D tham gia tham chưa hót (Bút lục số: 273-279).

Đối với các hui viên còn nợ hui chết:

(1) Đặng Thị D (tên tham gia Suồn) tham gia 30 phần, còn 32 kỳ, nợ 48.000.000đ (Bút lục số: 475-476);

(2) Nguyễn Thu S (tên tham gia Xương) tham gia 10 phần, còn 32 kỳ, nợ 16.000.000đ (Bút lục số: 471-472);

(3) Lê Thị B tham gia 10 phần, còn 32 kỳ, nợ 16.000.000đ (Bút lục số: 488a-488b);

(4) Thái Kim L tham gia 10 phần, còn 34 kỳ, nợ 17.000.000đ (Bút lục số: 467-468);

(5) Triệu Kim H2(tên tham gia bà Cô) tham gia 09 phần, còn 32 kỳ, nợ 14.400.000đ (Bút lục số: 321-326);

(6) Khấu Thị T (tên tham gia T) tham gia 04 phần, còn 32 kỳ, nợ 6.400.000đ (Bút lục số: 459-460);

(7) Huỳnh Thị Bích T (tên tham gia Tiền xe) tham gia 04 phần, còn 32 kỳ, nợ 6.400.000đ (Bút lục số: 483-484);

(8) Lê K V tham gia 04 phần, còn 32 kỳ, nợ 6.400.000đ (Bút lục số: 449-450);

(9) Lê Thị K P (tên tham gia B) tham gia 02 phần, còn 32 kỳ, nợ 3.200.000đ (Bút lục số: 463-464);

(10) Huỳnh Hồng C (tên tham gia Vợ Đạt) tham gia 02 phần, còn 32 kỳ, nợ 3.200.000đ (Bút lục số: 477-478);

(11) Võ Thị Kim Hồng T tham gia 02 phần, còn 32 kỳ, nợ 3.200.000đ (Bút lục số: 485-486);

(12) Lý Kim U (tên tham gia Cô 3) tham gia 02 phần, còn 52 kỳ, nợ 3.200.000đ (Bút lục số: 465-466);

(13) Lê Kim Đồng (tên tham gia Úm L) tham gia 03 phần, còn 32 kỳ, nợ 4.800.000đ (Bút lục số: 453-454);

(14) Lâm Thị L tham gia 02 phần, còn 32 kỳ, nợ 3.200.000đ (Bút lục số: 481-482);

(15) Huỳnh P L tham gia 01 phần, còn 32 kỳ, nợ 1.600.000đ (Bút lục số:);

(16) Nguyễn C Tú (tên tham gia Do) tham gia 01 phần, còn 32 kỳ, nợ 1.600.000đ (Bút lục số: 487-488);

(17) Đặng N H (tên tham gia L) tham gia 04 phần, còn 32 kỳ, nợ 6.400.000đ (Bút lục số: 368-371);

(18) Thái Trúc L tham gia 01 phần, còn 38 kỳ, nợ 1.900.000 (Bút lục số: 473-474).

Đối với hành vi bán hội không

Huỳnh Minh D biết được các hội viên có nhu cầu mua hội để được hưởng tiền lãi hội. Từ đó, D đưa ra thông tin gian dối, là có hội viên muốn hốt hội nhưng hốt chưa được, họ cần tiền nên bán hội. Do tin tưởng D nói là thật, nên họ đưa tiền mua hội cho D. Để tránh sự phát hiện, cũng như duy trì hành vi chiếm đoạt, D có trả lãi hội cho các hội viên theo thỏa thuận. Bằng thủ đoạn này, Huỳnh Minh D bán hội không và chiếm đoạt của 03 hội viên 308.610.000đ. Số tiền cụ thể của từng người như sau:

(1) Huỳnh Minh D bán cho Tô Kim C 50 phần hui 247.100.000đ. C hót 20 phần hui. Còn 30 phần hui 148.260.000đ, D chiếm đoạt. D trả lãi cho C được 66 kỳ 10.040.000đ (Bút lục số 286-288);

(2) Huỳnh Minh D bán cho Lý Tú C 30 phần hui 149.400.000đ. C hót 05 phần hui. Còn 25 phần hui 135.400.000đ, D chiếm đoạt. D trả lãi hui cho C được 74 kỳ 8.940.000đ (Bút lục số: 293-295);

(3) Huỳnh Minh D bán cho Lý Mỹ N 10 phần hui 49.950.000đ. Nhu hót 10 phần hui, nhưng D chỉ trả có 25.000.000đ, số tiền còn lại 24.950.000đ, D chiếm đoạt. D trả lãi mua hui cho Nhu được 70 kỳ 3.220.000đ (Bút lục số: 300-301).

Như vậy, thông qua thủ đoạn làm chủ hui Huỳnh Minh D có hành vi mạo danh hui viên hót hui và bán hui không cho hui viên chiếm đoạt tổng số tiền **1.558.455.000đ** (1.249.845.000đ + 308.610.000đ).

Tại Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Huỳnh Minh D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh D mức án tù 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Huỳnh Minh D có nghĩa vụ phải trả lại cho những người bị hại số tiền như sau: Trần Thị M số tiền 14.192.000 đồng; Lê Thị Thu T số tiền 34.620.000 đồng; Tô Kim C số tiền 146.820.000đồng; Quách Thị K số tiền 15.088.000 đồng; Hồng Thị K số tiền 85.700.000 đồng; Lê Thị N số tiền 3.200.000 đồng; Lý Tú C số tiền 139.920.000 đồng; Trịnh Thị N số tiền 67.960.000 đồng; Nguyễn Thị N số tiền 67.960.000 đồng; Triệu Thu H số tiền 70.020.000 đồng; Trịnh Thị Mỹ K số tiền 74.640.000 đồng; Quách Kim N số tiền 14.192.000 đồng; Diệp Tuấn A số tiền 35.480.000 đồng; Trần Quốc K số tiền 13.142.000 đồng; Huỳnh Kim H2 số tiền 15.210.000 đồng; Nguyễn Thị Xuân L số tiền 17.740.000 đồng; Lý Mỹ N số tiền 89.470.000 đồng; Trần Thị N N số tiền 1.948.000 đồng; Lê Út Đ số tiền 1.740.000 đồng; Lý Tú N số tiền 71.770.000 đồng; Huỳnh T T số tiền 5.844.000 đồng; Đặng Mỹ P số tiền 696.000 đồng; Nguyễn Thị Trúc C số tiền 6.621.000 đồng; Trương Thị H số tiền 18.088.000 đồng; Đỗ Tú N số tiền 5.496.000 đồng; Huỳnh N H số tiền 1.948.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả; tại phiên tòa, các bị hại đều xin giảm án cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có căn cứ để xác định các hành vi, Quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng theo quy định pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa có một số bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, bị cáo và các bị hại có mặt tại phiên tòa yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ, sự vắng mặt của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Năm 2009, Huỳnh Minh D bắt đầu làm chủ hội có lãi, được hưởng hoa hồng tại ấp Xóm L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 14/5/2021, thì tuyên bố vỡ hội. Quá trình làm chủ hội, Huỳnh Minh D có hành vi Cướp đoạt tiền của các hội viên, bằng thủ đoạn mạo danh hốt hội của hội viên và bán hội không cho hội viên. Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của các hội viên tham gia chơi các dây hội do bị cáo làm chủ để lập các dây hội không và mạo danh hội viên để hốt hội, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các bị hại tham gia chơi hội với tổng số tiền tại thời điểm tuyên bố vỡ hội, Huỳnh Minh D chiếm đoạt **1.558.455.000đ** của các hội viên. Cụ thể:

[3.1] Đối với hội viên đóng hội sống bị chiếm đoạt: Huỳnh Minh D lập dây hội ngày 50.000đ/phần (chân), lần đầu khai hội (mở hội) ngày 26/02/2021; hội có 58 hội viên tham gia 660 phần (57 hội viên tham gia 655 phần, D tham gia 05 phần). Đối với dây hội này, hàng ngày Huỳnh Minh D khai hội 06 phần (chân) hội (tương ứng với 06 dây hội, mỗi dây 110 phần), hình thức khai hội không bỏ thăm, mà thay vào đó hội viên cần hốt hội, thì thông báo cho D biết, ai thông báo trước sẽ được hốt trước; giá khai hội cao nhất (lãi hội) là 6.000đ, giá thấp nhất là 3.000 đồng. Nếu hội viên không ai hốt, thì D hạ giá khai dần xuống còn 3.000 đồng. D lợi dụng việc không tổ chức bắt thăm khai hội, nên D đã có hành vi mạo danh hốt nhiều phần hội của các hội viên. Đến ngày D tuyên bố vỡ hội, thì hội khai được 78 kỳ, tương ứng với 468 (78 phần x 6 dây hội) phần hội được hốt. Qua đó, D mạo danh hội viên hốt hết 274 phần hội, hội viên hốt 194 phần. Tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 1.572.895.000 đồng, số hội viên còn nợ 323.050.000 đồng. Như vậy, sau khi đối trừ tổng số tiền của 38 hội viên đóng hội sống cho số tiền hội viên nợ hội chết, Huỳnh Minh D chiếm đoạt **1.249.845.000 đồng**.

[3.2] Đối với hành vi bán hội không: Huỳnh Minh D biết được các hội viên có nhu cầu mua hội để được hưởng tiền lãi hội. Từ đó, D đưa ra thông tin gian dối, là có hội viên muốn hốt hội nhưng hốt chưa được, họ cần tiền nên bán hội. Do tin

tướng D nói là thật, nên họ đưa tiền mua hụi cho D. Huỳnh Minh D bán hụi không và chiếm đoạt của 03 hụi viên số tiền **308.610.000đ**.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Minh D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Huỳnh Minh D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; hậu quả xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo còn có hành vi xâm phạm nhiều lần đến quyền sở hữu về tài sản của nhiều người nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội liên tục trong thời gian dài, hành vi của bị cáo ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục được một phần hậu quả cho các bị hại; có nhiều người bị hại bãi nại xin giảm án cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã khắc phục gần $\frac{1}{2}$ hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả số tiền còn nợ cho các bị hại. Cụ thể số tiền bị cáo chiếm đoạt, khắc phục và còn lại của các bị hại như sau:

[7.1] Bị cáo chiếm đoạt của Trần Thị M số tiền 14.192.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.2] Bị cáo chiếm đoạt của Lê Thị Thu T số tiền 36.420.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 1.800.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 34.620.000 đồng.

[7.3] Bị cáo chiếm đoạt của Lý Việt P số tiền 54.630.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 54.630.000 đồng.

[7.4] Bị cáo chiếm đoạt của Huỳnh Kim H số tiền 54.630.000đ, bị cáo đã trả đủ số tiền 54.630.000 đồng.

[7.5] Bị cáo chiếm đoạt của Tô Kim C (tên tham gia hụi Kệt) số tiền đóng hụi sống 130.640.000 đồng, bán hụi không Cầm đoạt số tiền 148.260.000 đồng. Tổng số

tiền chiếm đoạt của Tô Kim C là 278.900.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 122.040.000 đồng, trả lãi mua hui cho C được 10.040.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 146.820.000 đồng.

[7.6] Bị cáo chiếm đoạt của Quách Thị K (tên tham gia Úm H) số tiền 21.288.000 đồng, bị cáo đã trả 6.200.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 15.088.000 đồng.

[7.7] Bị cáo chiếm đoạt của Hồng Thị Kim (tên tham gia Út) số tiền 88.700.000 đồng, bị cáo đã trả 3.000.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 85.700.000 đồng.

[7.8] Bị cáo chiếm đoạt của Huỳnh Văn C (tên tham gia Chú X) số tiền 7.096.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 7.096.000 đồng.

[7.9] Bị cáo chiếm đoạt của Lê Thị N (tên tham gia Đ) số tiền 3.200.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.10] Bị cáo chiếm đoạt của Lý Tú C (tên tham gia Úm K) số tiền đóng hui sống 134.400.000đồng, bán hui không chiếm đoạt số tiền 135.400.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của Lý Tú C là 269.800.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 120.940.000 đồng, trả lãi mua hui cho C 8.940.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 139.920.000 đồng.

[7.11] Bị cáo chiếm đoạt của Trịnh Thị N (tên tham gia T) số tiền 70.960.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 3.000.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 67.960.000 đồng.

[7.12] Bị cáo chiếm đoạt của Nguyễn Thị N (tên tham gia Mẹ L) số tiền 70.960.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 3.000.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 67.960.000 đồng.

[7.13] Bị cáo chiếm đoạt của Triệu Thu H số tiền 70.020.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.14] Bị cáo chiếm đoạt của Trịnh Thị Mỹ K số tiền 106.440.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 31.800.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 74.640.000 đồng.

[7.15] Bị cáo chiếm đoạt của Quách Kim N (tên tham gia N) số tiền 14.192.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.16] Bị cáo chiếm đoạt của Lý Mỹ H (tên tham gia H) số tiền 35.480.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 35.480.000 đồng.

[7.17] Bị cáo chiếm đoạt của Phùng P L số tiền 35.480.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 35.480.000 đồng.

[7.18] Bị cáo chiếm đoạt của Diệp Tuấn A (tên tham gia KhA) số tiền 35.480.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.19] Bị cáo chiếm đoạt của Trần Quốc K (tên tham gia T) số tiền 14.192.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 1.050.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 13.142.000 đồng.

[7.20] Bị cáo chiếm đoạt của Trần Hữu T (tên tham gia Mợ B) số tiền 47.610.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 47.610.000 đồng.

[7.21] Bị cáo chiếm đoạt của Lê Kim H (tên tham gia 7 Q) số tiền 17.740.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 17.740.000 đồng.

[7.22] Bị cáo chiếm đoạt của Huỳnh Kim H2 (tên tham gia 5 Siệp) số tiền 18.210.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 3.000.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 15.210.000 đồng

[7.23] Bị cáo chiếm đoạt của Nguyễn Thị Xuân L (tên tham gia vợ KhA) số tiền 17.740.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.24] Bị cáo chiếm đoạt của Lý Mỹ N (tên tham gia D) số tiền đóng hụi sống 70.960.000 đồng, bán hụi không chiếm đoạt số tiền 24.950.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Lý Mỹ N là 95.910.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 3.220.000 đồng, trả lãi mua hụi cho N 3.220.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 89.470.000 đồng.

[7.25] Huỳnh Thị N nợ hụi chết 3.200.000 đồng, đóng hụi sống 10.644.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt 7.444.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 7.444.000 đồng.

[7.26] Trần Thị N N nợ hụi chết số tiền 1.600.000 đồng, đóng hụi sống số tiền 3.548.000đ. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.948.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.27] Lê Út Đ (tên tham gia hụi U) nợ hụi chết 16.000.000 đồng, đóng hụi sống số tiền 17.740.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt 1.740.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.28] Lý Tú N nợ hụi chết số tiền 56.250.000 đồng, đóng hụi sống số tiền 161.920.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị chiếm đoạt số tiền 105.670.000 đồng, bị cáo đã trả số tiền 33.900.000 đồng, nên phải tiếp tục trả số tiền 71.770.000 đồng.

[7.29] Huỳnh ThA T nợ hụi chết số tiền 4.800.000 đồng, đóng hụi sống số tiền 10.644.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt 5.844.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.30] Hồ N Đ nợ hụi chết số tiền 1.600.000 đồng, đóng hụi sống số tiền 3.548.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.948.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 2.000.000 đồng.

[7.31] Đặng Mỹ P (tên tham gia Mẹ C) nợ hụi chết số tiền 6.400.000 đồng, đóng hụi sống số tiền 7.096.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt số tiền 696.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.32] Nguyễn Thị Trúc C nợ hụi chết số tiền 3.600.000 đồng, đóng hụi sống số tiền 10.221.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hụi chết, bị cáo chiếm đoạt 6.621.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.33] Đặng N L (tên tham gia P) nợ hui chết số tiền 17.500.000 đồng, đóng hui sống số tiền 102.210.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị cáo chiếm đoạt 84.710.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 84.710.000 đồng.

[7.34] Trương Thị H (tên tham gia Q) nợ hui chết số tiền 3.200.000 đồng, đóng hui sống số tiền 21.288.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị cáo chiếm đoạt số tiền 18.088.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.35] Dương N N nợ hui chết số tiền 30.000.000 đồng, đóng hui sống số tiền 31.740.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 1.740.000 đồng, chưa khắc phục. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7.36] Huỳnh Thị Diễm M nợ hui chết số tiền 9.600.000 đồng, đóng hui sống số tiền 14.192.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt số tiền 4.592.000 đồng, bị cáo đã trả đủ số tiền 4.592.000 đồng.

[7.37] Đỗ Tú N nợ hui chết số tiền 1.600.000 đồng, đóng hui sống số tiền 7.096.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 5.496.000 đồng, chưa khắc phục.

[7.38] Huỳnh N H nợ hui chết số tiền 1.600.000 đồng; đóng hui sống số tiền 3.548.000 đồng. Sau khi đối trừ phần tiền nợ hui chết, bị chiếm đoạt 1.948.000 đồng, chưa khắc phục.

[8] Đối với 18 hui viên còn nợ Huỳnh Minh D hui chết: (1) Đặng Thị D, (2) Nguyễn Thu S, (3) Lê Thị B, (4) Thái Kim L, (5) Triệu Kim H2, (6) Khâu Thị T, (7) Nguyễn Thị Bích T, (8) Lê K V, (9) Lê Thị K P, (10) Huỳnh Hồng C, (11) Võ Thị Kim T, (12) Lý Kim U, (13) Lê Kim Đ, (14) Lâm Thị L, (15) Huỳnh P L, (16) Nguyễn C Tú, (17) Đặng N H, (18) Thái Trúc L. Xét thấy đây là quan hệ dân sự, nếu bị cáo Huỳnh Minh D và các hui viên nêu trên không thỏa thuận được với nhau thì bị cáo D có quyền khởi kiện các hui viên còn nợ tiền hui chết của bị cáo để giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật tố tụng dân sự khi bị cáo có yêu cầu.

[9] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu tiền lãi, xét thấy các bị hại không yêu cầu bị cáo trả lãi của số tiền bị chiếm đoạt là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Huỳnh Minh D khai Đặng Ngọc H tham gia 08 phần hui và đã hót. Tuy nhiên, Hà không có ở địa phương. Ngoài lời khai của D, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định. Do đó, cần tách phần hui viên này ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có tranh chấp.

[11] Bị cáo Huỳnh Minh D bán hui không cho Lý Tú N, Lê Thị Thu T, Thái Kim L, Tô Kim C, Lý Tú C và Lý Mỹ N. Sau đó, các hui viên hót hui, bị cáo giao đủ tiền hót hui và một phần theo yêu cầu của hui viên trước khi tuyên bố vỡ hui. Xét thấy, bị cáo có hành vi gian dối, nhưng không có yếu tố Cầm đoạt nên không có căn cứ xác định số tiền bị cáo trả cho những người mua hui là tiền khắc phục hậu quả của hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Từ đó, không tính số tiền đó vào số tiền chiếm đoạt của bị cáo D.

[12] Tại phiên tòa đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 42.585.000 đồng [bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 1.019.505.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 36.000.000 đồng + 219.505.000 đồng (là giá trị tài sản vượt 800.000.000 đồng) x 3% = 42.585.000 đồng].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo Huỳnh Minh D có trách nhiệm giao trả số tiền 1.019.505.000 đồng cho các bị hại cụ thể như sau :

[2.1] Trần Thị M số tiền 14.192.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

[2.2] Lê Thị Thu T số tiền 34.620.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*)

[2.3] Tô Kim C số tiền 146.820.000 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*)

[2.4] Quách Thị K số tiền 15.088.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng*)

[2.5] Hồng Thị K số tiền 85.700.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*)

[2.6] Lê Thị N số tiền 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*)

[2.7] Lý Tú C số tiền 139.920.000 đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*)

[2.8] Trịnh Thị N số tiền 67.960.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*)

[2.9] Nguyễn Thị N số tiền 67.960.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*)

[2.10] Triệu Thu H số tiền 70.020.000 đồng (*Bảy mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*)

[2.11] Trịnh Thị Mỹ K số tiền 74.640.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*)

[2.12] Quách Kim N số tiền 14.192.000 đồng (*Mười bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

[2.13] Diệp Tuấn A số tiền 35.480.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*)

[2.14] Trần Quốc K số tiền 13.142.000 đồng (*Mười ba triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng*)

[2.15] Huỳnh Kim H2 số tiền 15.210.000 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm mười nghìn đồng*)

[2.16] Nguyễn Thị Xuân L số tiền 17.740.000 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*)

[2.17] Lý Mỹ N số tiền 89.470.000 đồng (*Tám mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*)

[2.18] Trần Thị N N số tiền 1.948.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*)

[2.19] Lê Út Đ số tiền 1.740.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*)

[2.20] Lý Tú N số tiền 71.770.000 đồng (*Bảy mươi một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*)

[2.21] Huỳnh Thanh T số tiền 5.844.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*)

[2.22] Đặng Mỹ P số tiền 696.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng*)

[2.23] Nguyễn Thị Trúc C số tiền 6.621.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm hai một nghìn đồng*)

[2.24] Trương Thị H số tiền 18.088.000 đồng (*Mười tám triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng*)

[2.25] Đỗ Tú N số tiền 5.496.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng*)

[2.26] Huỳnh Ngọc H 1.948.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Minh D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Minh D phải nộp 42.585.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b) ;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- Cơ quan điều tra CA. tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng Thi hành án hình sự CA tỉnh Bạc Liêu (01b) ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (38b) ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (18b)
- Người bào chữa (01b);
- Sở Tư Pháp;
- Lưu: HSVA, THCTP, THS

(đã ký)

Huỳnh Thị Kiều Anh